



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 191/KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD quý 1 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD quý 1 năm 2025 giảm 99,96% so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 1 năm 2025	Quý 1 năm 2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	8.653.379	8.163.507	489.872	6,00%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.558.777.920.837	2.292.345.803.365	266.432.117.472	11,62%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.441.033.072.042	2.125.279.434.670	315.753.637.372	14,86%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	117.744.848.795	167.066.368.695	(49.321.519.900)	-29,52%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	4,60%	7,29%	-2,69%	-36,90%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	127.321.412.985	124.933.480.656	2.387.932.329	1,91%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	119.432.511	49.698.093.980	(49.578.661.469)	-99,76%
8	Thuế TNDN	Đồng	105.975.766	12.920.194.137	(12.814.218.371)	-99,18%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.456.745	36.777.899.843	(36.764.443.098)	-99,96%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) tăng 489.872 MMBTU (tương đương 6,00%) so với cùng kỳ năm 2024 do nhóm khách hàng sản xuất CNG tăng sản lượng tiêu thụ 16% so với cùng kỳ năm trước; tuy nhiên, khách hàng công nghiệp vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là nhóm khách hàng liên quan đến lĩnh vực bất động sản (gạch men, sắt thép, vật liệu xây dựng,...). Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 266.432.117.472 đồng (tương đương 11,62%), trong khi đó Giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) tăng 14,86% so với cùng kỳ năm trước do tác động của tình hình thị trường nhiên liệu nói chung và giá dầu nói riêng, dẫn đến lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) giảm 49.321.519.900 đồng (tương đương 29,52%) làm cho Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) giảm 49.578.661.469 đồng (tương đương 99,76%) so với cùng kỳ năm 2024. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 36.764.443.098 đồng (tương đương 99,96%) so với cùng kỳ năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS, BGD, Trợ lý BGD;
- Người CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.HMH.02.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Phạm Hồng Minh

